

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

Mường Tè, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Sùng A T** - Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản Nậm Ngà, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

- **Bị đơn: Chị Chang Thị C** - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Bản Nậm Ngà, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Sùng A T và chị Chang Thị C

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Sùng A T và chị Chang Thị C thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Sùng A T và chị Chang Thị C có 01 con chung là cháu Sùng A X - sinh ngày 20/9/2017. Anh T và chị C thống nhất anh Sùng A T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Sùng A X - sinh ngày 20/9/2017

cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Chang Thị C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở, trừ việc lợi dụng việc thăm nom con gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Chang Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Anh Sùng A T và chị Chang Thị C thỏa thuận thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. *Về nợ chung*: Anh Sùng A T và chị Chang Thị C thỏa thuận thống nhất không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Anh Sùng A T và chị Chang Thị C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1, khoản 5 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh Sùng A T và chị Chang Thị C được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Mường Tè;
- THADS huyện Mường Tè;
- UBND xã Tà Tông;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Bình